

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày 03/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Lễ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đinh Văn Tú.

2/ Bà Đỗ Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Ngọc A (tên gọi khác: Bx); sinh năm 200x, tại tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lý Thị Kim Đ, sinh năm: 197x; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; tiền án: 01 (Ngày 27/3/2019, Lý Ngọc A bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử về tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 BLHS. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 23/3/2017) bị cáo Lý Ngọc A chưa đủ 16 tuổi), tiền sự: Không; nhân thân xấu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Anh A Na T, sinh ngày 0x/x/200x; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Võ Minh T, sinh năm 199x; nơi cư trú: Thôn x1, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

2/ Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 199x; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, thành phố K. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

3/ Anh Lê Vũ H, sinh năm: 199x; nơi cư trú: Số 23 H, thị trấn Đ, huyện R, tỉnh Kon Tum. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- **Người làm chứng:** Anh A T, sinh ngày 2x/0x/200x; nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/4/2021, A Na T điều khiển xe mô T, nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 82B1-462.46 chở A T đi mua thuốc lá ở cửa hàng tạp hóa bên cạnh cửa hàng “Điện máy xanh” thuộc khu vực chợ Măng Đen, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông. Khi A Na T và A T đang dừng xe thì có một chiếc xe taxi hãng Mai Linh dừng gần đó. Lúc này, Lý Ngọc A đang ngồi trong xe taxi, vì không có tiền trả cho người lái taxi nên nghĩ cách kiếm chuyện đi nhờ xe của hai thanh niên này để xe tài xế Taxi chờ lâu không được thì bỏ đi. A xuống xe ô T đến chỗ T, Thủ đang đứng và nói nhờ chở đi đến nhà chú “Thành bảy”. T đồng ý chở A đi còn A T đứng lại chờ. Do không biết đường ở thị trấn Măng Đen nên A chỉ T đi lòng vòng quanh thị trấn Măng Đen. Sau đó, A nói với T là không tìm thấy nhà và hiện tại A không có chỗ ngủ. T nói với A không có chỗ ngủ thì về nhà T ngủ, A đồng ý. T điều khiển xe mô T quay lại chỗ A T đang chờ và đón Thủ cùng A về nhà T. Lúc này người lái xe Taxi cũng điều khiển xe đi đâu không rõ. Về đến nhà của T thì Thủ xin phép về nhà người thân ngủ còn lại A và T. Một lúc sau, A nhờ T chở đi tiếp, T đồng ý. Lúc này, A điều khiển xe mô T của A Na T chở T đi thẳng đến khu vực cổng chào (ngã ba đường vào Resort “Đắc Ke”) thuộc tổ dân phố 03, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Tại đây, A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô T của A Na T để làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định chiếm đoạt xe mô T, A dừng xe và nói T xuống xe. Khi T vừa xuống xe, A rú ga bỏ chạy theo đường Quốc lộ 24 hướng về thành phố Kon Tum. Thấy vậy, T lấy chìa khóa và kích hoạt chức năng chống trộm của xe. Do đó, khi A vừa điều khiển xe được khoảng 50 mét thì xe mô T bị tắt máy, không đi được nữa. T đuổi theo A, T nắm vào đuôi xe và giằng co với A. Lúc này, A rút trong người ra 02 con dao (loại dao thái lan) uy hiếp, đe dọa T phải giao chìa khóa xe nhưng T không đồng ý, A dùng dao đâm về hướng T nhưng T né được và buông tay ra khỏi xe. Nhận thấy sự phản kháng của T, A tiếp tục đe dọa nếu không đưa chìa khóa thì sẽ đốt xe. T vẫn không đồng ý nên A đẩy xe mô T của T ngã xuống đường mục đích làm cho xăng ở trong bình chảy ra đường rồi dùng bật lửa mang theo trong người đốt vào vị trí bình xăng có xăng đang chảy ra đường làm xe bốc cháy và bỏ chạy bộ về hướng thành phố Kon Tum. A Na T đi về hướng trung tâm huyện Kon Plông và đến trình báo sự việc tại Công an. Ngày 07/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lý Ngọc A. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, Lý Ngọc A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 07/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô T nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 82B1-462.46. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 11/5/2021 của

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kon Plông kết luận chiếc xe mô T BKS 82B1-462.46 tại thời điểm bị hủy hoại có giá trị là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Lý Ngọc A về các tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông luận tội và xác định hành vi phạm tội của bị cáo Lý Ngọc A như cáo trạng đã truy tố về tội danh và điều luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Ngọc A từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (07/5/2021).

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 2 Điều 178; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Ngọc A từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (07/5/2021).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lý Ngọc A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 09 (chín) năm đến 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (07/5/2021).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 6 Điều 168; khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình điều tra, bị hại A Na T cung cấp giấy tờ mua xe với giá 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại A Na T yêu cầu bị cáo Lý Ngọc A bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận được với nhau về bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, thời gian bồi thường khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù theo bản án này, phương thức bồi thường 01 lần bằng tiền mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo về bồi thường thiệt hại chiếc xe mô T nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 82B1-462.46, đã bị hủy hoại cho bị hại A Na T số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông chỉ phát hiện trên mặt đường chỉ còn lại dấu vết cháy tro, không thu giữ được phần còn lại của xe mô T, do đó về vật chứng vụ án Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 con dao mà Lý Ngọc A sử dụng để uy hiếp lấy xe mô T, trên đường bỏ chạy An đã vứt dọc đường không nhớ vị trí vứt bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lý Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Ngọc A thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có khiếu nại gì, không tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lý Ngọc A nhận thức hành vi của bị cáo là sai là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại. Bị cáo nói lời sau cùng xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại A Na T không có tranh luận gì, đề nghị HĐXX xét xử bị cáo Lý Ngọc A theo qui định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Võ Minh T; anh Nguyễn Hoàng T; anh Lê Vũ H đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu bồi thường gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lý Ngọc A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Võ Minh T; anh Nguyễn Hoàng T; anh Lê Vũ H đều vắng mặt. Xét thấy, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[2] Về các tội danh “Cướp tài sản” và “Hủy hoại tài sản” của bị cáo Lý Ngọc A, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với hiện trường vụ án, lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kon Plông, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khuya ngày 28/4/2021, bị cáo Lý Ngọc A khi đang điều khiển xe mô T nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 82B - 462.62 của A Na T chở A Na T đến tại khu vực ngã ba đường vào Resort ĐắcKe thuộc tổ dân phố 03, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum lợi dụng đêm khuya, vắng người, Lý Ngọc A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô T để làm phương tiện đi lại, sau đó bẻ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo A dừng xe lại, yêu cầu A Na T xuống xe, khi T vừa xuống xe, A rút ga nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt xe mô T của A Na T. Hành vi của Lý Ngọc A cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Tuy nhiên, khi gặp phải sự kháng cự của T, bị cáo sử dụng 02 con dao ở trong người uy hiếp, tấn công làm cho bị hại không thể chống cự được để nhằm chiếm đoạt xe mô T của A Na T. Do vậy, hành vi này của A đã chuyển hóa từ tội “Cướp giật tài sản” sang tội “Cướp tài sản”. Hành vi của bị cáo Lý Ngọc A là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp mà còn dùng 02 con dao đe dọa đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, hành vi trên đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khi bị cáo Lý Ngọc A không lấy được xe mô T, bực tức về sự chống cự quyết liệt của bị hại, bị cáo vật ngã xe ra đường, mục đích làm cho xăng ở vị trí bình xăng chảy ra ngoài, rồi dùng bật lửa mang theo sẵn trong người đốt vào vị trí có xăng đang chảy và xăng là chất nguy hiểm về cháy, nổ làm xe mô T bốc cháy hủy hoại hoàn toàn chiếc xe mô T của A Na T gây thiệt hại về tài sản (chiếc xe mô T bị hại mua với giá 35.000.000đồng), giá trị theo kết luận định giá là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu*). Hành vi của bị cáo Lý Ngọc A là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của Lý Ngọc A đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ các phân tích và chứng cứ nêu trên, có cơ sở khẳng định bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố đối với bị cáo Lý Ngọc A về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo Lý Ngọc A thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Lý Ngọc A là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng 02 con dao để thực hiện hành vi cướp xe mô T và dùng quẹt lửa đốt xe mô T của bị hại A Na T, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Về đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo Lý Ngọc A có nhân thân xấu có 01 tiền án (Ngày 27/3/2019, Lý Ngọc A bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử về tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 BLHS. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 23/3/2017) bị cáo Lý Ngọc A chưa đủ 16 tuổi. Nhưng theo quy định tại khoản 7, Điều 91 Bộ luật hình sự thì án tuyên đối với Lý Ngọc A không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện hành vi, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 6 Điều 168; khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, bị hại A Na T yêu cầu bị cáo Lý Ngọc A bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) về tài sản chiếc xe mô T nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 82B1-462.46 bị xâm phạm.

Bị cáo Lý Ngọc A nhất trí bồi thường và tự nguyện thỏa thuận với bị hại về bồi thường thiệt hại tài sản do bị cáo đã bị hủy hoại với số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo bị hại yêu cầu, thời gian bồi thường khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù theo bản án này, phương thức bồi thường 01 lần bằng tiền mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại và bị cáo là phù hợp quy định tại Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại và bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông chỉ phát hiện trên mặt đường chỉ còn lại dấu vết cháy tro, không thu giữ được phần còn lại của xe mô T, do đó về vật chứng vụ án Cơ quan điều tra không thu giữ được. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 con dao mà Lý Ngọc A sử dụng để uy hiếp chiếm đoạt xe mô T, và 01 quẹt ga dùng để đốt xe mô T trên đường bỏ chạy bị cáo đã vứt dọc đường không nhớ vị trí vứt bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lý Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Ngọc A phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý Ngọc A 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (07/5/2021).

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý Ngọc A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (07/5/2021).

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lý Ngọc A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (07/5/2021).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 6 Điều 168; khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại A Na T và bị cáo Lý Ngọc A về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Bị cáo Lý Ngọc A phải bồi thường cho anh A Na T số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), thời gian bồi thường khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù theo bản án này, phương thức bồi thường 01 lần bằng tiền mặt.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/11/2021) bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được quy định theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6 điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đăng Lễ